TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH LIÊM** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 39/2018/HS-ST
Ngày: 17 - 8 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quý;

2. Bà Vũ Thị Duyên;

- Thư ký phiên toà: Bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXXST-HS ngày 03/8/2018, đối với bị cáo:

+ Trần Văn Đ1 - sinh năm 1978; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn Đ, xã TT, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Trần Thị I1; có vợ Hoàng Thị H1 và 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:*** Ông Trần Đắc L1 - sinh năm 1964; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn Đ, xã TT, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; có đơn xin xét xử vắng mặt.

**** Người làm chứng:***

1. Chị Hoàng Thị H1 - sinh năm 1984; nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã TT, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; có mặt,

2. Bà Vũ Thị T2 - sinh năm 1964; nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã TT, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; vắng mặt,

3. Cháu Trần Thị Q1 - sinh ngày 01/9/2003; nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã TT, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; có mặt,

Người đại diện theo pháp luật : Chị Hoàng Thị H1 - sinh năm 1984; nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã TT, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; có mặt,

4. Ông Trần Văn T1 - sinh năm 1942; nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã TT, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; vắng mặt,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Đ1 và ông Trần Đắc L1 có quan hệ họ hàng và là hàng xóm của nhau. Khoảng 11 giờ ngày 18/01/2018, Đ1 đi bộ từ nhà sang xưởng cơ khí của ông L1 để xin đinh sắt về sửa cánh cửa. Khi đến nơi, thấy cổng xưởng mở, Đ1 gọi xong không thấy ai liền đi vào phía bên trong xưởng để tìm đinh sắt. Khi đi đến gần chiếc giá gỗ ba tầng đựng đồ cơ khí ở góc phía Nam của xưởng thì Đ1 thấy chiếc áo khoác vải màu cỏ úa của ông L1 để trên nóc giá gỗ, nên nảy sinh ý định lục tìm trong túi áo khoác xem có tiền không để lấy. Đ1 cầm chiếc áo kiểm tra thì thấy có mép tiền polyme thò ra ở túi áo ngực phía trong bên trái. Đ1 dùng tay phải thò vào trong túi áo rút ra được một xấp tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng. Đ1 không đếm ngay mà bỏ số tiền vừa lấy được vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi tiếp tục tìm đinh sắt. Sau khi nhặt được vài cây đinh sắt, Đ1 quay ra đi về tới cửa xưởng thì gặp bà Vũ Thị T2 (là vợ của ông L1); Đ1 nói với bà T2 *"Cháu xin mấy cái đinh"*, bà T2 không nói gì nên Đ1 đi về nhà mình. Đến khoảng 12 giờ 30 cùng ngày, Đ1 tiếp tục đi bộ sang xưởng cơ khí để nhờ ông L1 sang sửa giúp cánh cửa thì thấy ông L1 đang ngồi cộng sổ sách. Trong lúc Đ1 đứng ở xưởng đợi ông L1 thì nghe thấy ông L1 nói bị mất trộm số tiền 2.500.000 đồng. Thấy vậy, Đ1 đi về nhà lấy số tiền vừa trộm cắp của ông L1 ra kiểm tra, đếm được 2.200.000 đồng, sau đó cất vào túi giả da màu đen, rồi giấu bên trong cốp xe mô tô BKS 90B1-410.14 của Đ1 dựng ở buồng ngủ. Sau đó, bố đẻ Đ1 là ông Trần Văn T1 và con gái Đ1 là cháu Trần Thị Quỳnh đã kiểm tra, phát hiện trong cốp xe môtô BKS 90B1-410.14 của Đ1 có 01 túi giả da màu đen, bên trong có 2.200.000 đồng. Ông T1 cầm tiền đưa cho vợ Đ1 là chị Hoàng Thị H1, chị H1 đã giao nộp số tiền này cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm.

Sau khi sự việc xảy ra, ông L1 đã trình báo với chính quyền địa phương. Nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, đồng thời tiến hành điều tra, thu thập chứng cứ.

* Tài sản, vật chứng thu giữ gồm:

- Quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ: 01 (Một) áo khoác bằng vải màu cỏ úa, đã cũ của ông Trần Đắc L1;

- Chị Hoàng Thị H1 tự nguyện giao nộp: 01 (Một) túi giả da màu đen, kích thước (9x24,5) cm đã qua sử dụng và số tiền 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Ngày 30/4/2018, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã trả lại cho ông Trần Đắc L1 số tiền 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) và 01 (Một) áo khoác bằng vải màu cỏ úa, đã cũ.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Đắc L1 khai bị mất số tiền là 2.500.000 đồng; nhưng trong quá trình điều tra, bị cáo và người làm chứng xác định chỉ có số tiền là 2.200.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo vẫn tự nguyện trả cho ông L1 số 300.000 đồng. Sau khi nhận lại số tiền 2.200.000 đồng từ Cơ quan điều tra và 300.000 đồng từ bị cáo, ông L1 không yêu cầu Đ1 phải bồi thường gì thêm và làm đơn đề nghị xin miễn truy tố đối với Đ1.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 11/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Trần Văn Đ1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ1 phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ1 từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) chiếc túi giả da màu đen. Bị cáo Đ1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu sài cá nhân, khoảng 11 giờ 00 phút ngày 18/01/2018, Trần Văn Đ1 đã lén lút vào xưởng cơ khí của gia đình ông Trần Đắc L1 ở thôn Đ, xã TT, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam lấy trộm của ông Trần Đắc L1 số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên hai triệu đồng và dưới năm mươi triệu đồng. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử kết luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm truy tố Trần Văn Đ1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến, bị hại có đơn xin miễn truy tố cho bị cáo; nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên không cần buộc phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và có hoàn cảnh gia đình khó khăn; nên miễn phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại số tiền bị mất và không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) và 01 (Một) áo khoác bằng vải màu cỏ úa, đã cũ: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Trần Đắc L1, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông L1 là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 (Một) túi giả da màu đen hiện không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại; nên sẽ tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Đ1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ1 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/8/2018).

Giao bị cáo Trần Văn Đ1 cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự - Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) túi giả da màu đen (Tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/7/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Liêm).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội - Buộc bị cáo Trần Văn Đ1 phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Xuân Cảnh